

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-7-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Bà Lê Ngọc Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 94, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Y, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 38, tổ 12B Hàm Nghi, khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Xuân Y qua tìm hiểu và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, Đồng Nai vào năm 2009. Cuộc sống chung của chúng tôi bình thường được một thời gian, sau đó xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng xường xuyên xô xát, cãi vã nhau. Lý do vợ chồng không còn hòa hợp, không còn tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Hiện không còn tình cảm gì với nhau và không có qua lại gì.

Mâu thuẫn của chúng tôi đã thật sự trầm trọng, không thể nào hàn gắn hòa giải được. Vì vậy, nay tôi đề nghị được ly hôn với bà Y,

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung, tên Huỳnh Cao T, sinh ngày 03/5/2010 và Huỳnh Thanh C, sinh ngày 13/5/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay 02 con vẫn ở với bà Y nên tôi yêu cầu giao cả 02 con cho bà Nguyễn Thị Xuân Y trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/1 tháng cho cả 02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân, sổ hộ khẩu và giấy khai sinh của con (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn, bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt (bản chính).

* Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Y trình bày:

Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, tài sản chung và nợ chung như nguyên đơn trình bày. Trong cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn thời gian đầu hạnh phúc bình thường sau đó ông H thay đổi tính cách, thay đổi quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống, ông H không còn quan tâm, chăm sóc gia đình, dần dần tình cảm phai nhạt. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, không còn tình cảm với nhau và không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với ông H. Bị đơn đơn không muốn gặp mặt ông H tại Tòa án để hòa giải nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Huỳnh Cao T, sinh ngày 03/5/2010 và Huỳnh Thanh C, sinh ngày 13/5/2012. Từ khi bị đơn và ông H sống ly thân đến nay cả 02 con vẫn ở với bị đơn và các con cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở với bị đơn nên khi ly hôn bị đơn đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/1 tháng cho cả 02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có gì.

Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp: Căn cước công dân, bản tự khai, lời khai trong biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị vắng mặt.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản lấy lời khai đương sự.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H, cho ông Huỳnh Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Y. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh

Cao T, sinh ngày 03/5/2010 và Huỳnh Thanh C, sinh ngày 13/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Xuân Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/1 tháng cho cả 02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không xem xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Huỳnh Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Y và yêu cầu giao 02 con cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Y yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ cho cả 02 con. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của bị đơn thuộc trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thị Xuân Y là bị đơn có nơi cư trú tại khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là người bị nguyên đơn khởi kiện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là từ nhiều lý do khác nhau, vợ chồng không còn hòa hợp, không còn tin tưởng nhau. Nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được và không thể nào tiếp tục chung sống được nữa. Từ năm 2018 đến nay nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau. Điều này được bị đơn thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nhưng vì mâu thuẫn quá trầm trọng nên không muốn gặp mặt nguyên đơn tại Tòa án để Tòa án hòa giải. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem tình tiết này là sự thật và xác định, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên Huỳnh Cao T, sinh ngày 03/5/2010 và Huỳnh Thanh C, sinh ngày ngày 13/5/2012. Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định từ trước đến nay cả 02 con đều do bà Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện các cháu đang sinh sống đi học ổn định tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh; nguyên nhân vớ vọng của cháu Huỳnh Cao T và Huỳnh Thanh C cũng muốn tiếp tục được ở với mẹ khi ông H và bà Y ly hôn. Do đó cần tiếp tục giao cả 02 cháu cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Yêu cầu này của nguyên đơn cũng được bị đơn đồng ý nên phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ cho cả 02 con. Yêu cầu này của bị đơn được nguyên đơn đồng ý nên phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân Y.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Cao T, sinh ngày 03/5/2010 và Huỳnh Thanh C, sinh ngày 13/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Xuân Y trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho cả 02 con (mỗi con 2.500.000đ/1 tháng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Xuân Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn H chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

Sau khi ly hôn, ông Huỳnh Văn H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân Y được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Huỳnh Văn H đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006423 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Ông Huỳnh Văn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện nên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- Chi cục THA TPLK;
- Các đương sự;
- UBND P. Bảo Vinh, TPLK (số 54/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa

